CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41 /TB-PTHADS(8)

Gia Lai, ngày 24 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Tài sản 1. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 372 (nay là thửa số 38), tờ bản đồ số 29 (nay là tờ số 71), địa chỉ thửa đất: thôn 4, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông (nay là xã Bàu Cạn), tỉnh Gia Lai, diện tích thực tế 254,9m^2 (trong đó đất ở 100m^2, đất TCLN 154,9m^2) chênh lệch tăng 32,9m^2 so với diện tích 222m^2 (trong đó đất ở 100m^2, đất TCLN 122m^2) được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 036358 do UBND huyện Chư Prông cấp ngày 29/8/2001 (có trích lục bản đồ địa chính kèm theo).

- Tài sản gắn liền với đất:

+ 01 nhà ở 01 tầng gồm: 01 phòng khách, 03 phòng ngủ, 01 phòng chờ, 01 nhà bếp + nhà tắm + nhà vệ sinh, quy mô diện tích 113,6m^2, quy cách: móng xây đá, tường xây gạch, nền lát gạch Ceramic, tường trát vữa + sơn nước, có sê nô mặt trước, mái lợp tôn, hệ thống cửa đi, cửa sổ panô sắt kính, trần nhà bằng nhựa và bằng gỗ (phòng nhủ và bếp), mặt tiền nhà lát gạch Ceramic.

+ Mái che: quy mô diện tích 52,8m^2, quy cách khung thép hình, cột thép tròn đường kính 50mm, mái lợp tôn kẽm, nền lát đá và xi măng.

+ Nhà tắm, nhà vệ sinh: quy cách tường xây gạch, tường lát gạch men, sàn mái bê tông cốt thép có diện tích 4,8m^2 (nằm trong tổng diện tích 113,6m^2).

+ Cổng: 02 trụ bằng sắt, cánh cổng bằng sắt khung thép hộp, song thép hộp có diện tích 5,5m^2.

+ Hàng rào thoáng khung sắt dài 10m, cao 1,5m.

Tài sản 2. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 461 (nay là thửa số 28), tờ bản đồ số 29 (nay là tờ số 71), địa chỉ thửa đất: thôn 4, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông (nay là xã Bàu Cạn), tỉnh Gia Lai, qua đo đạc thực tế đất có diện tích 1904,3m^2 đất TCLN, tăng 120,3m^2 so với diện tích 1784m^2 đất TCLN được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 197637 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/10/2018 (có trích lục bản đồ địa chính kèm theo).

- Tài sản gắn liền với đất:

+ Cây trồng: Xoài 03 cây trồng năm 2021; Chôm chôm 10 cây trồng năm 2010; Sầu riêng: 04 cây trồng năm 2020, 02 cây trồng năm 2022; Mít 03 cây trồng

năm 2022; Bơ 04 cây trồng năm 2015; Na 01 cây trồng năm 2020; Vú sữa 01 cây trồng năm 2020; Hồng xiêm 01 cây trồng năm 2015.

+ Công trình xây dựng: tường rào móng xây gạch, tường xây gạch dài 101,2m, cao 02m; tường rào lưới B40: móng xây gạch cao 80cm, lưới B40 cao 02m dài 97,1m; 01 giếng đào đang sử dụng sâu 16m, đường kính 01m, xây thành miệng giếng, có nắp đậy bê tông; 01 giếng đào không sử dụng sâu 16m, đường kính 01m, xây thành miệng giếng, có nắp đậy bê tông.

2. Giá khởi điểm:

Tài sản 1: **1.477.015.000** đồng *(một tỷ, bốn trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm mười lăm nghìn đồng)*.

Tài sản 2: **557.926.000** đồng *(năm trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng)*.

3. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Chi nhánh Công ty Đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Gia Lai, Địa chỉ: 34A Cù Chính Lan, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Tổng số điểm: 98 điểm.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá được lựa chọn).

TT	NỘI DUNG	Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Gia Lai
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	*Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*	Đủ điều kiện
2	*Không có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*	
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19**
1	**Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá**	**10**
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở đủ diện tích làm việc*	*5*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5*
2	**Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá**	**5**
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ*	*2*

	tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3*
3	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	*2*
4	***Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	*1*
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	*1*
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả**	**16**
1	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	*4*
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2*
2	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ).***	*4*
3	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	*4*
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định pháp luật*	*2*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2*
4	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	*4*
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57**
1	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)***	*15*
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	

13	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15*
2	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề***	*7*
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7*
3	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề***	*7*
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7*
4	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên***	*3*
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất*	*3*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo*	
5	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động***	*7*
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 5 năm*	
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 5 năm đến dưới 10 năm*	
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	

5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7*
6	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá***	***4***
6.1	*01 đấu giá viên*	
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4*
7	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân***	***4***
7.1	*Dưới 05 năm*	
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4*
8	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề***	***5***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	
8.3	*Có từ 04 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5*
9	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng***	***5***
9.1	*Dưới 50 triệu*	
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản quyết định**	**6**
1	*Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá*	*2*
2	*Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp*	*2*

	đồng	
3	*Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh*	
4	*Tiêu chí khác*	*2*
	Tổng số điểm	**98**

Vậy, thông báo để người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết; Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum biết liên hệ với Chấp hành viên để ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Cổng TTDT quốc gia đấu giá tài sản;
- Viện KSND tỉnh Gia Lai;
- Viện KSND khu vực 8 – Gia Lai;
- Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Quang Khải